

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-02-2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thạch Dương Nhanh.
- Bà Võ Thị Huỳnh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thu T, sinh ngày 1995 (Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lâm Thanh H, sinh năm 1995 (Ông H vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/12/2022 nguyên đơn bà Thạch Thị Thu T trình bày:

Bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Sau khi cưới bà T và ông H chung sống hạnh phúc thời gian đầu khoảng một năm nhưng sau này thì vợ

chồng thường phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã cùng nhau, mặc dù bà T cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng vẫn không có hạnh phúc dẫn đến bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian chung sống bà T và ông H có 01 con chung tên Lâm Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 hiện đang sống cùng bà T. Nay bà Thạch Thị Thu T yêu cầu được ly hôn cùng ông Lâm Thanh H.

- Về con chung: Bà Thạch Thị Thu T yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lâm Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Lâm Thanh H:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Lâm Thanh H vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Thạch Thị Thu T yêu cầu ly hôn cùng ông.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà T có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Lâm Thanh H chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Lâm Thanh H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông H đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Thạch Thị Thu T cho bà Thạch Thị Thu T được ly hôn với ông Lâm Thanh H; Về con chung tiếp tục giao cháu Lâm Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 cho bà Thạch Thị Thu T nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Thạch Thị Thu T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự p H chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Thạch Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Lâm Thanh H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông H đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H cưới nhau năm 2017 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 163/2017 ngày 21/8/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà T, ông H sống hạnh phúc được 01 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc bà T và ông H đã sống ly thân cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà T và ông H không hạnh phúc dẫn đến bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay đã khá lâu nhưng ông bà không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Thu T.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H có 01 đứa con chung tên Lâm Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 hiện đang sống với bà Thạch Thị Thu T. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lâm Thanh T đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Thạch Thị Thu T và ông Lâm Thanh H không sống chung cùng nhau đến nay thì em Lâm Thanh T sống chung cùng bà T và bà T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Lâm Thanh T không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Tài nên cần tiếp tục giao em Lâm Thanh T cho bà Thạch Thị Thu T được quyền tiếp tục nuôi đến đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Thạch Thị Thu T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Thạch Thị Thu T p H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Thu T được ly hôn với ông Lâm Thanh H

2. Về con chung: Giao cho bà Thạch Thị Thu T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lâm Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 đến đủ 18 tuổi; ông Lâm Thanh H được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Thanh H không p H cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Thu T p H chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005577 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M; bà T đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người p H thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm